

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Số: 545/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

B, ngày 05 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 461/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 09 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Kiều O**, sinh năm 1990. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 9 tổ 3 phường N, quận C, thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1990. Có hộ khẩu thường trú và ở tại: 192B đường Q, phường Q, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 4 điều 147; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54; 55; 57; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Chị Hồ Thị Kiều O và anh Nguyễn Đình N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 05 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, thành phố H (Giấy công nhận kết hôn số 70/2014, quyển số 01/2014), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị Kiều O và anh Nguyễn Đình N.

II- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/6/2015; Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị thống nhất để chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A; anh N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu A đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ngọc có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. **Về tài sản chung, nhà đất ở:** anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. **Về vay nợ:** anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Nợ riêng của ai thì người đó tự trả, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** chị Hồ Thị Kiều O tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng; chị O tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai thu số 0005750 ngày 27/08/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận C, thành phố H;
- VKSND Quận B ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương